| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUAN HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 31/2021/QĐST-HNGĐ | *Quan Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993
Nơi ĐKHKTT: Bản Pan, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở: Xóm Đồi, xã Lương Nha, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Số CMND: 132155892, cấp ngày 28/10/2008; Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

***Bị đơn:*** Anh **Hà Văn D**, sinh năm 1992
Nơi ĐKHKTT: Bản Pan, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lai máy xúc.
Số CMND: 174951123, cấp ngày 24/9/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và anh Hà Văn D, sinh năm 1992.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn D thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2012 ngày 21/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật*.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hà Minh N, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Hà Thị H, sinh ngày 12/8/2015, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và các cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà Minh N có bản nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Hà Thị H chưa đủ 07 tuổi nên không có bản nguyện vọng. Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn D tự nguyện thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của con và thống nhất giao cả 02 cháu là: Hà Minh N, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Hà Thị H, sinh ngày 12/8/2015 cho anh Hà Văn D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Hà Văn D có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Mốt trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013231 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị N được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Hà Văn D không phải nộp tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Phú Xuân, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Nguyễn Thị N;
- Bị đơn Hà Văn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**